



CK.0000066012

# **CÔNG ƯỚC**

## **CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ LUẬT BIỂN NĂM 1982**

NGUYÊN  
HỌC LIỆU

4



**NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ**



# CỘNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ LUẬT BIỂN 1982

HÀ PHƯƠNG (*Sưu tầm, biên soạn*)

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ



# CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ LUẬT BIỂN<sup>1</sup>

(Ký kết ngày 10 tháng 12 năm 1982)

## CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN CỦA CÔNG ƯỚC

Với lòng mong muốn giải quyết, trên tinh thần hiểu biết và hợp tác với nhau, mọi vấn đề liên quan đến luật biển, và ý thức được tầm vóc lịch sử của Công ước là một công hiến quan trọng vào việc giữ gìn hòa bình, công lý và tiến bộ cho tất cả các dân tộc trên thế giới;

---

1. Bản dịch tiếng Việt của Bộ Ngoại giao.

Bản đánh máy do các cộng tác viên của Quỹ nghiên cứu Biển Đông ([www.seasfoundation.org](http://www.seasfoundation.org)):

- Nguyễn Hoàng Việt
- Hà Phương Lê
- Lê Hồng Thuận
- Phụng
- Vũ
- Hoa Phạm
- Phạm Thị Bích Phụng
- Gkhuongtang
- Vũ Lê Phương
- Nhóm Lã Vân

Nguyễn Thái Linh (Quỹ Nghiên cứu Biển Đông) điều hành và kiểm tra việc đánh máy.

Nhận thấy rằng, những sự kiện mới này sinh kể từ các Hội nghị của Liên hợp quốc về luật biển được nhóm họp tại Giơnevơ năm 1958 và năm 1960, đã làm tăng thêm sự cần thiết phải có một Công ước mới về luật biển có thể được mọi người chấp nhận;

Ý thức rằng, những vấn đề về các vùng biển có liên quan chặt chẽ với nhau và cần được xem xét một cách đồng bộ;

Thừa nhận rằng, điều đáng mong muốn là, bằng Công ước với sự quan tâm đúng mức đến chủ quyền của tất cả các quốc gia, thiết lập được một trật tự pháp lý cho các biển và đại dương làm dễ dàng cho việc sử dụng công bằng và hiệu quả những tài nguyên, việc bảo tồn những nguồn lợi sinh vật của các biển và các đại dương, việc nghiên cứu, bảo vệ và gìn giữ môi trường biển;

Cho rằng, việc thực hiện các mục tiêu này sẽ góp phần thiết lập nên một trật tự kinh tế quốc tế đúng đắn và công bằng, trong đó có tính đến các lợi ích và nhu cầu của toàn thể loài người và đặc biệt là các lợi ích và nhu cầu riêng của các nước đang phát triển, dù có biển hay không có biển;

Mong muốn phát triển bằng Công ước, các nguyên tắc trong Nghị quyết 2749 (XXV) ngày 17 tháng 12 năm 1970, trong đó Đại hội đồng Liên hợp quốc đã đặc biệt trình trọng tuyên bố rằng khu vực đáy biển và đại dương, cũng như lòng đất dưới đáy các khu vực nằm ngoài giới hạn chung của loài người và việc thăm dò, khai thác khu vực này sẽ được tiến hành vì lợi ích của toàn thể loài người, không phụ thuộc vào vị trí địa lý của các quốc gia;

Tin tưởng rằng, việc pháp điển hóa và sự phát triển theo chiều hướng tiến hóa của Luật Biển được thực hiện trong Công ước sẽ góp phần tăng cường hòa bình, an ninh, hợp tác và quan hệ hữu nghị giữa tất cả các dân tộc phù hợp với các nguyên tắc công bằng và bình đẳng về quyền, và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tiến bộ về kinh tế và xã hội của tất cả các dân tộc trên thế giới, phù hợp với các mục tiêu và các nguyên tắc của Liên hợp quốc như đã được nêu trong Hiến chương;

Khẳng định rằng, các vấn đề không quy định trong Công ước sẽ tiếp tục được xử lý bằng các quy tắc và nguyên tắc của pháp luật quốc tế chung;

Đã thỏa thuận như sau:

# Phần I

## MỞ ĐẦU

**Điều 1.** Sử dụng các thuật ngữ và phạm vi áp dụng

1. Những thuật ngữ được sử dụng trong Công ước cần được hiểu như sau:

1. "*Vùng*" (Zone): là đáy biển và lòng đất dưới đáy biển nằm bên ngoài giới hạn quyền tài phán quốc gia;

2. "*Cơ quan quyền lực*" (Autorité): là cơ quan quyền lực quốc tế về đáy biển;

3. "*Các hoạt động được tiến hành trong Vùng*" (activités menées dans la Zone): là mọi hoạt động thăm dò và khai thác các tài nguyên của Vùng;

4. "*Ô nhiễm môi trường biển*" (Pollution du milieu marin): là việc con người trực tiếp hoặc gián tiếp đưa các chất liệu hoặc năng lượng vào môi trường biển, bao gồm cả các cửa sông, khi việc đó gây ra hoặc có thể gây ra những tác hại như gây tổn hại đến nguồn lợi sinh vật, và đến hệ động vật và hệ thực vật biển, gây nguy hiểm cho sức khỏe con người, gây trở ngại cho các hoạt động ở biển, kể cả việc đánh bắt hải sản và các việc sử dụng biển một cách hợp pháp khác, làm biến đổi chất lượng nước biển về phương diện sử dụng nó và làm giảm sút các giá trị mỹ cảm của biển;

5. a) "*Sự nhậm chìm*" (immersion) là:

i. Mọi sự trút bỏ có ý thức xuống biển các chất thải hoặc các chất khác từ các tàu thuyền, phương tiện bay, giàn nổi hoặc công trình khác được bố trí ở biển.

ii. Mọi sự đánh chìm tàu thuyền, phương tiện bay, giàn nổi hoặc các công trình khác được bố trí ở biển.

b) Thuật ngữ "*nhậm chìm*" không nhằm vào:

i. Việc vứt bỏ các chất thải hoặc các chất khác được sản sinh trực tiếp hoặc gián tiếp trong việc khai thác bình thường của tàu thuyền, phương tiện bay, giàn nổi hoặc các công trình khác được bố trí trên biển, cũng như các thiết bị của chúng, ngoại trừ các chất thải hoặc các chất khác được chuyên chở hoặc chuyển tải trên các tàu thuyền, phương tiện bay, giàn nổi hoặc các công trình khác bố trí ở biển được dùng để thải bỏ các

chất đó, trên các tàu thuyền, phương tiện bay, giàn nổi hay các công trình đó tạo ra;

ii. Việc tàng chứa các chất với mục đích không phải chỉ là để thải bỏ chúng với điều kiện là việc tàng chứa này không đi ngược lại những mục đích của Công ước.

6. "*Các quốc gia thành viên*" (Etats Parties) là những quốc gia đã chấp nhận sự ràng buộc của Công ước và Công ước có hiệu lực đối với các quốc gia đó.

7. Công ước được áp dụng *mutatis mutandis* (với những thay đổi cần thiết về chi tiết) cho những thực thể nói trong Điều 305 khoản 1, điểm b, c, d, e và f đã trở thành thành viên của Công ước, theo đúng với các điều kiện liên quan đến từng thực thể; trong giới hạn đó, thuật ngữ "quốc gia thành viên" cũng dùng để chỉ những thực thể này.

## **Phần II LÃNH HẢI VÀ VÙNG TIẾP GIÁP**

### *Mục 1* **CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 2.** Chế độ pháp lý của lãnh hải và vùng trời ở trên lãnh hải cũng như đáy và lòng đất dưới đáy của lãnh hải

Chủ quyền của quốc gia ven biển được mở rộng ra ngoài lãnh thổ và nội thủy của mình, và trong trường hợp một quốc gia quần đảo, ra ngoài vùng nước quần đảo, đến một vùng biển tiếp liền, gọi là lãnh hải (*mer territoriale*).

Chủ quyền này được mở rộng đến vùng trời trên lãnh hải, cũng như đến đáy và lòng đất của biển này.

Chủ quyền của Công ước và các quy tắc khác của pháp luật quốc tế trừ định.

### *Mục 2* **RANH GIỚI CỦA LÃNH HẢI**

**Điều 3.** Chiều rộng của lãnh hải

Mọi quốc gia đều có quyền ấn định chiều rộng lãnh hải của mình; chiều rộng này không vượt quá 12 hải lý kể từ đường cơ sở được vạch ra theo đúng Công ước.



#### **Điều 4. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải**

Ranh giới phía ngoài của lãnh hải là một đường mà mỗi điểm ở trên đường đó cách điểm gần nhất của đường cơ sở một khoảng cách bằng chiều rộng của lãnh hải.

#### **Điều 5. Đường cơ sở thông thường**

Trừ khi có quy định trái ngược của Công ước, đường cơ sở thông thường dùng để tính chiều rộng lãnh hải là ngấn nước triều thấp nhất dọc theo bờ biển, như được thể hiện trên các hải đồ tỷ lệ lớn đã được quốc gia ven biển chính thức công nhận.

#### **Điều 6. Các mỏm đá (recifs)**

Trong trường hợp những bộ phận đảo cấu tạo bằng san hô hoặc các đảo có đá ngầm ven bờ bao quanh, thì đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải là ngấn nước triều thấp nhất ở bờ phía ngoài cũng của các mỏm đá, như đã được thể hiện trên các hải đồ được quốc gia ven biển chính thức công nhận.

#### **Điều 7. Đường cơ sở thẳng**

1. Ở nơi nào bờ biển bị khoét sâu và lõm hoặc nếu có một chuỗi đảo nằm sát ngay và chạy dọc theo bờ biển, phương pháp đường cơ sở thẳng nối liền các điểm thích hợp có thể được sử dụng để kẻ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải.

2. Ở nơi nào bờ biển cực kỳ không ổn định do có một châu thổ và những đặc điểm tự nhiên khác, các điểm thích hợp có thể được lựa chọn dọc theo ngấn nước triều thấp nhất có chuyển dịch vào phía trong bờ, các đường cơ sở đã được vạch ra vẫn có hiệu lực cho tới khi các quốc gia ven biển sửa đổi đúng theo Công ước.

3. Tuyến các đường cơ sở không được đi chệch quá xa hướng chung của bờ biển, và các vùng biển ở bên trong các đường cơ sở này phải gắn với đất liền đủ đến mức đạt được chế độ nội thủy.

4. Các đường cơ sở thẳng không được kéo đến hoặc xuất phát từ các bãi cạn lúc nổi lúc chìm, trừ trường hợp ở đó có những đèn biển hoặc các thiết bị tương tự thường xuyên nổi trên mặt nước hoặc việc vạch các đường cơ sở thẳng đó đã được sự thừa nhận chung của quốc tế.

5. Trong những trường hợp mà phương pháp kẻ đường cơ sở thẳng được áp dụng theo khoản 1, khi ấn định một số đoạn đường cơ sở có thể tính đến những lợi ích kinh tế riêng biệt của khu vực đó mà thực tế và tầm quan trọng của nó đã được một quá trình sử dụng lâu dài chứng minh rõ ràng.

6. Phương pháp đường cơ sở thẳng do một quốc gia áp dụng không được làm cho lãnh hải của một quốc gia khác bị tách khỏi biển cả hoặc một vùng đặc quyền kinh tế.

#### **Điều 8. Nội thủy**

1. Trừ trường hợp đã được quy định ở Phần IV, các vùng nước ở phía bên trong đường cơ sở của lãnh hải thuộc nội thủy của quốc gia.

2. Khi một đường cơ sở thẳng được vạch ra theo đúng phương pháp được nói ở Điều 7 gộp vào nội thủy các vùng nước trước đó chưa được coi là nội thủy, thì quyền đi qua không gây hại nói trong Công ước vẫn được áp dụng ở các vùng nước đó.

#### **Điều 9. Cửa sông**

Nếu một con sông đổ ra biển mà không tạo thành vịnh thì đường cơ sở là một đường thẳng được kẻ ngay qua cửa sông nối liền các điểm ngoài cùng của ngấn nước triều thấp nhất ở hai bên bờ sông.

#### **Điều 10. Vịnh**

1. Điều này chỉ liên quan đến những vịnh mà bờ vịnh thuộc một quốc gia duy nhất.

2. Trong Công ước, "Vịnh" (baie) cần được hiểu là một vùng lõm sâu rờ rệt vào đất liền mà chiều sâu của vùng lõm đó so sánh với chiều rộng ở ngoài cửa của nó đến mức là nước của vùng lõm đó được bờ biển bao quanh và vùng đó lõm sâu hơn là một sự uốn cong của bờ biển. Tuy nhiên, một vũng lõm chỉ được coi là một vịnh nếu như diện tích của nó ít nhất cũng bằng diện tích một nửa hình tròn có đường kính là đường thẳng kẻ ngang qua cửa vào của vùng lõm.

3. Diện tích của một vùng lõm được tính giữa ngấn nước triều thấp nhất dọc theo bờ biển của vùng lõm và đường thẳng nối liền các ngấn nước triều thấp nhất ở các điểm của cửa vào tự nhiên. Nếu do có các đảo mà một vùng lõm có nhiều cửa vào, thì nửa hình tròn nói trên có đường kính bằng tổng số chiều dài các đoạn thẳng cắt ngang các cửa vào đó. Diện tích của các đảo nằm trong một vùng lõm được tính vào diện tích chung của vùng lõm.

4. Nếu khoảng cách giữa các ngấn nước triều thấp nhất ở các điểm của cửa vào tự nhiên một vịnh không vượt quá 24 hải lý, thì đường phân giới có thể được vạch giữa hai ngấn nước triều